ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12 /KH-UBND	*An Khê, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 đối với công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã và công chức cấp xã theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là một trong những biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước.

2. Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện công khai, minh bạch, khoa học và hợp lý, không gây mất đoàn kết nội bộ, không làm xáo trộn hoạt động và không ảnh hưởng đến việc tăng thêm biên chế của cơ quan, đơn vị và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Không thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trái với chuyên môn, nghiệp vụ đang làm hoặc đang phụ trách.

4. Nghiêm cấm việc lợi dụng các quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức vì mục đích vụ lợi hoặc để trù dập công chức, viên chức.

II. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đang công tác tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường có thời hạn công tác từ 02 năm (đủ 24 tháng) đến 05 năm (đủ 60 tháng) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác gồm: Thực hiện chuyển đổi đối với công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi giữa các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường và thực hiện tự chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi trong nội bộ các cơ quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

III. Những trường hợp chưa thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Công chức, viên chức đang trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật.

2. Công chức, viên chức đang trong thời gian bị khởi tố, điều tra hoặc có liên quan đến công việc đang bị thanh tra, kiểm tra.

3. Công chức, viên chức đang điều trị bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế, đi học dài hạn hoặc được cử đi biệt phái.

4. Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trường hợp phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (do vợ mất hoặc trường hợp khách quan khác) thì công chức, viên chức nam cũng được áp dụng như công chức, viên chức nữ quy định tại mục này.

IV. Trường hợp đặc biệt

1. Đối với các cơ quan, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí khác của cơ quan, đơn vị đó thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

2. Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ đối với công chức, viên chức có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng trước khi đủ tuổi nghỉ hưu.

V. Danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác trong các lĩnh vực, ngành, nghề phải định kỳ chuyển đổi; Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi.

VI. Nội dung nhiệm vụ

1. Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong tháng 4/2019.

2. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các cơ quan, công chức thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường: dự kiến bắt đầu từ tháng 6/2019.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung kế hoạch này, tổ chức quán triệt cho đội ngũ công chức, viên chức; tổng hợp danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi (thực hiện theo biểu mẫu đính kèm). Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp trường học giao Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai, tổng hợp.

Báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **25/02/2019**.

*** Lưu ý:** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường khi thực hiện tự chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục chuyển đổi trong nội bộ cơ quan, đơn vị phải gửi quyết định chuyển đổi vị trí công tác về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, lưu hồ sơ công chức, viên chức.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phê duyệt danh sách và thực hiện chuyển đổi các vị trí công tác theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Vỹ

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2019 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 150/2013/NĐ-CP

I	**Danh sách công chức, viên chức thuộc danh mục vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi**						
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí công tác	Ngày, tháng, năm đảm nhiệm vị trí công tác	Thuộc trường hợp chưa thực hiện định kỳ chuyển đổi theo Điều 6 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP (ghi cụ thể lý do)	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1							
2							
…							
II	**Danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện chuyển đổi vị trí công tác**						
STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí công tác	Ngày, tháng, năm đảm nhiệm vị trí công tác	Thực hiện chuyển đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, giữa UBND các xã, phường (thẩm quyền Chủ tịch UBND thị xã chuyển đổi)	Thực hiện tự chuyển đổi trong nội bộ các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thị xã, UBND các xã, phường (thẩm quyền Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường chuyển đổi)
		Nam	Nữ				
1							
2							
…							

Ghi chú: Cột 7: các trường hợp đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi phải ghi rõ ngày tháng năm sinh

..., ngày tháng năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ